

Bản án số: 203/2018/HS - ST.

Ngày 05- 6- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Luân

Bà Bạch Thị Kim Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Vân Anh- Thư ký Toà án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2018/TLST- HS 23/5/2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2018/QĐXXST- HS ngày 24/5/2018, đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Thị N;** sinh năm ... ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ..., Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn VP (*đã chết*) và bà Nguyễn TN; chồng là Nguyễn DS (*sinh năm ...*) và có 02 con (*sinh năm ...*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2013 (*bản án số 60/2013/HSST*), Tòa án nhân dân ..., xử phạt 30 tháng tù về các tội Buôn bán hàng cấm và Sản xuất hàng giả là thực phẩm (*ra trại ngày 31/8/2015, đã xóa án*); bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2017; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn TPc;** sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; vắng mặt.

*** Những người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn Hg; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; có mặt.

- Anh Đỗ Văn S; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/12/2017, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng thuộc Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại địa bàn xã ..., phát hiện thấy Nguyễn Thị N đang nhận hàng hóa (*đựng trong các bao tải; do Nguyễn Văn H... bốc dỡ từ xe ô tô*) có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã kiểm tra và thu giữ của N: 180 khối hình hộp (*mỗi hộp có kích thước 14,5x 14,5x 14,5cm; bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ; tổng trọng lượng 253,50kg*), 01 xe mô tô nhãn hiệu Drem II (BKS: ...) và 01 điện thoại di động Nokia (*số sim: 01647913...*); thu giữ của Hg: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai (*loại xe ô tô tải van, BKS: ...*).

Nguyễn Thị N khai nhận số hàng hóa bị thu giữ nêu trên là pháo hoa do N mua của “Ngọc” tại Bắc Giang; ngoài ra, N còn đang gửi 06 bao tải pháo nổ và pháo hoa tại nhà của chị dâu chồng là chị Nguyễn TPc. Cơ quan Công an dẫn giải N đến nhà chị Pc và chị Pc tự nguyện giao nộp số hàng hóa do N đã gửi; bao gồm: 90 khối hình hộp (*mỗi hộp có kích thước 14,5x14,5x14,5cm*), bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ (*khối lượng là 135,11kg*); 1920 quả hình lựu đạn (*khối lượng là 71,16kg*); 274 bánh có kích thước mỗi bánh 18,5x5cm (*khối lượng là 25,57kg*); 36 bánh kích thước mỗi bánh 28,5x5cm (*khối lượng là 7,41kg*).

Tại Bản kết luận giám định số 7346/KLGD-PC54 ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (bút lục số 18), kết luận:

- 274 bánh, mỗi bánh có kích thước (18,5x 5)cm, tổng trọng lượng: 25,57 kg đều là Pháo nổ;

- 36 bánh, mỗi bánh có kích thước (28,5x 5)cm, tổng trọng lượng: 7,41 kg đều là Pháo nổ.

- 180 khối hình hộp, kích thước mỗi hộp (14,5x 14,5x 14,5)cm, bên trong mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ tròn, tổng trọng lượng 253,50 kg đều là Pháo hoa, khi bị kích thích (*hoặc đốt*) có gây tiếng nổ;

- 90 khối hình hộp, kích thước mỗi hộp (14,5x 14,5x 14,5)cm, bên trong mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ tròn, tổng trọng lượng: 135,11kg đều là Pháo hoa, khi bị kích thích (hoặc đốt) có gây tiếng nổ;

- 1920 quả hình lựu đạn, tổng trọng lượng: 71,16kg đều là Pháo hoa, khi bị kích thích (hoặc đốt) có gây tiếng nổ.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 3441A/KLGD-PC54 ngày 12/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (bút lục số 171), kết luận đối với với Pháo hoa và khi đốt có gây tiếng nổ :

- 180 khối hình hộp, kích thước 1 hộp (14,5x14,5x14,5)cm, bên trong mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ tròn đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

- 90 khối hình hộp, kích thước 1 hộp (14,5x 14,5x1 4,5)cm, bên trong mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ tròn đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

- 1920 quả hình lựu đạn đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Như vậy, vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Pc có cân nặng là 492,75kg; bao gồm 32,98 kg pháo nổ và 459,77 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ.

Kết quả điều tra xác định: Tháng 10 năm 2017, N biết đối tượng tên là Ngọc, sử dụng số điện thoại: 01648051..., nhà ở Bắc Giang (N không biết rõ địa chỉ) có bán pháo hoa và pháo nổ nên N đã liên hệ mua của Ngọc 06 bao tải pháo nổ, pháo hoa (với giá là 30.000.000đồng) để bán vào dịp Tết Nguyên đán; ban đầu, N để 06 bao tải này tại nhà mình đến cuối tháng 11 năm 2017 thì gửi tại nhà của chị dâu chồng là Nguyễn TPC. Ngày 04/12/2017, N gọi điện cho Ngọc để mua thêm 06 thùng pháo hoa loại giàn 36 (tương đương 180 hộp pháo). Ngọc cho người đến nhà N nhận tiền là 49.000.000đồng, hẹn giao hàng vào ngày 07/12/2017. Khoảng 18 giờ ngày 07/12/2017, N nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn Hg báo chở hàng đến (N biết đó là pháo đã mua của Ngọc) nên N bảo anh Hg đưa hàng đến nhà N (ở thôn 5, ...) và khi N nhận hàng thì bị Công an kiểm tra, thu giữ.

Chị Nguyễn Thị Pc (bút lục 79- 88) khai nhận: N là em dâu của chồng chị Pc; cuối tháng 11 năm 2017, do vợ chồng N cãi nhau và chồng của N đập phá đồ đạc nên N mang 06 bao tải đến nhà chị Pc gửi, để tại sân và nói là bột lửa; chị Pc không kiểm tra và không biết là hàng cấm; khi bị

kiểm tra, chị Pc tự nguyện giao nộp số hàng hóa này và không liên quan gì đến việc phạm tội của N; chị Pc không phải là chủ hàng và không có yêu cầu, đề nghị gì trong vụ án.

Anh Nguyễn Văn Hg (bút lục 89- 100) khai nhận: Anh Hg lái xe chở hàng thuê cho anh Đỗ Văn S và không biết hàng hóa đã vận chuyển là hàng cấm.

Anh Đỗ Văn S (bút lục 110- 113) khai nhận: Anh S là người quản lý bãi tập kết hàng hóa tại địa chỉ số 89 ... (... , Hà Nội), tiếp nhận hàng hóa do khách gửi và vận chuyển giao hàng hóa theo vận đơn yêu cầu. Khoảng 16 giờ ngày 07/12/2017, anh S nhận được cuộc gọi của một phụ nữ (tên là Hồng, dùng số liên lạc 0164 805 ...), nói có 06 bao hàng khăn trải bàn, thuê chở lên chợ Đồng Xuân (số điện thoại người nhận là 01647913...); khoảng 30 phút sau, một người đàn ông lái xe ba gác (không rõ họ tên, địa chỉ) chở 06 bao hàng đến, kèm theo là hóa đơn đựng trong phong bì; S nhận hàng và gọi điện cho Nguyễn Văn Hg (có xe ô tô tải chở hàng thuê) để vận chuyển đơn hàng; S không biết hàng hóa là pháo nổ.

Đối với Nguyễn Văn Hg, Đỗ Văn S và Nguyễn Thị Pc: Tài liệu điều tra thể hiện anh Hg, anh S và chị Pc đều không biết hàng hóa của N là hàng cấm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Drem II (BKS: ...): Kết quả điều tra (bút lục số 132 và 134) xác định chủ sở hữu là anh Lê Văn Tn (sinh năm ...; địa chỉ: ... Bắc Giang; là con rể của N); ngày 07/12/2017, anh Tn cho mẹ vợ mượn xe mà không biết N đã sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 28/12/2017 (bút lục số 139), anh Tn được Cơ quan điều tra trao trả chiếc xe mô tô nêu trên và anh Tn không có yêu cầu, đề nghị gì trong vụ án.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai (BKS: ...): Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu xe ô tô là Nguyễn Văn H..y (sinh năm ...; địa chỉ: ... , Hà Nội); ngày 24/5/2017 (bút lục số 119), anh H..y bán xe ô tô và ký hợp đồng ủy quyền công chứng cho anh Hg sử dụng, định đoạt; ngày 27/12/2017 (bút lục số 140), anh Hg đã được Cơ quan điều tra trao trả chiếc ô tô nêu trên và anh Hg không có yêu cầu, đề nghị gì trong vụ án.

Đối với đối tượng bán pháo: Nguyễn Thị N khai nhận tên là “Ngọc, số liên lạc: 0164805..., ở Bắc Giang”; do không rõ về lai lịch nên ngày

28/12/2017 (*bút lục số 06*), Cơ quan điều tra ra quyết định tách tài liệu liên quan đến đối tượng bán hàng cấm để điều tra, làm rõ và xử lý sau.

*** *Bản cáo trạng số 197/CT- VKS- P3 ngày 21/5/2018***, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị N về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*).

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm: Giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999, các điểm t và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2005; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Buôn bán hàng cấm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; quyết định tịch thu tiêu hủy đối với 492,75kg và tịch thu sung công đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, phù hợp các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án- Đủ cơ sở kết luận: Mặc dù biết rõ Nhà nước nghiêm cấm buôn bán pháo nổ nhưng vì hám lợi nên Nguyễn Thị N đã mua là 492,75 kg pháo (*bao gồm 32,98kg pháo nổ và 459,77kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ*) để bán trong dịp tết Nguyên Đán nhằm thu lợi bất chính thì bị kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 07/12/2017 (*tại khu vực thôn 5, ..., thành phố Hà Nội*). Hành vi của Nguyễn Thị N đã phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Hàng phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*) và được hướng dẫn tại mục 2.5 phần III của Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT ngày 25/12/2008 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Tòa án nhân dân Tối cao; cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị N theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*) quy định: “1. Người nào... *buôn bán hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh có số lượng lớn, thu lợi bất chính lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi qui định tại Điều này hoặc tại các Điều 153, 154, 156, 157, 158, 159 và 161 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 193, 194, 195, 196, 230, 232, 233, 236 và 238 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*

...

3. Phạm tội trong những trường hợp hàng phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn hoặc thu lợi bất chính đặc biệt lớn, thì bị phạt tù từ tám năm đến mười lăm năm”.

Tiêu mục 2.5 phần III của Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT ngày 25/12/2008 hướng dẫn: “2.5. *Người nào mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo nổ có số lượng từ 150 kg trở lên (được coi là số lượng đặc biệt lớn) thì bị truy cứu trách nhiệm hình S theo khoản 3 tương ứng của Điều 153, Điều 154 hoặc Điều 155 Bộ luật Hình S*”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh các loại pháo nổ, pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị N có nhân thân xấu (ngày 22/5/2013, Tòa án nhân dân huyện ... xử phạt 30 tháng tù về các tội Buôn bán hàng cấm và Sản xuất hàng giả là thực phẩm- ra tù ngày 31/8/2015); bị cáo mới được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội với tính chất rất nghiêm trọng; bị cáo “*Thành khẩn khai báo*” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khi bị kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện khai báo và giao nộp hàng phạm pháp đang gửi tại nhà người khác (*chị Nguyễn Thị Pc*) thể hiện là bị cáo đã tích cực hợp tác để cơ quan điều tra phát hiện, giải quyết kịp thời vụ án nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện là bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, chồng của bị cáo ốm đau, bệnh tật và bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo; đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Mặc dù chưa hưởng lợi nhưng bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo khoản 4 Điều 155 Bộ luật hình sự nhằm tăng cường tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với anh Nguyễn Văn Hg, anh Đỗ Văn S và Nguyễn Thị Pc: Kết quả điều tra xác định những người này đều không biết hàng hóa của bị cáo là hàng cấm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 492,75 kg pháo đã thu giữ của bị cáo và chị Nguyễn Thị Pc đều là hàng cấm nên cần tịch thu để tiêu hủy; chiếc điện thoại di động là phương tiện liên lạc trong quá trình phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; chiếc sim điện thoại (trong điện thoại nêu trên) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; theo các điểm a và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm, bị cáo và các đương sự và có quyền kháng cáo, theo quy định tại các Điều 106, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội Buôn bán hàng cấm.

- Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 155, các điểm p và q khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 07 (*bảy*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2017.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị N: Phạt tiền là 5.000.000 (*năm triệu*) đồng.

2. Căn cứ các điểm a và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình S:

- Tịch thu để tiêu hủy đối với 492,75kg pháo đã thu giữ và đang gửi tại kho K90 của Bộ Tư Lệnh Thủ Đô Hà Nội (*theo Công văn số 647/PC46-Đ10 ngày 12/12/2017 của Cơ quan điều tra, Quyết định số 336/QĐ- BTL*

ngày 20/12/2017 của Bộ Tư Lệnh Thủ Đô Hà Nội và Biên bản giao nhận số 101 BB- K90 ngày 25/12/2017).

- Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia (số Imel: ...); tịch thu để tiêu hủy đối với sim số thuê bao 01647.913... (kèm theo chiếc điện thoại nêu trên); đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N ngày 07/12/2017 (đặc điểm và hiện trạng vật chứng được thực hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm về hình sự.

4. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Bị cáo Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Nguyễn Thị Pc (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo Nguyễn Thị N;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH